

Bản án số: 14 C /2022/HSST

Ngày 21- 02- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn Th, sinh năm 1998; huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C; và bà: Hoàng Thị Nh; có vợ: La Thị H và 01 con, sinh năm 2017; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 20/11/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về tội trộm cắp tài sản; bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn L, xã Ng, huyện T,

tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Chị Vi Thị Nh, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn Ph, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Danh Th, sinh năm 1969; cư trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Đinh Công X, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu 5, xã Y , huyện Th, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Chị Vương Thị M, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn Ch, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 02/11/2021 và 10/11/2021, Dương Văn Th, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng đã thực 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã V và xã Q, huyện V, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng ngày 19/10/2021, Dương Văn Th gặp anh Vũ Văn N, sinh năm 1995, trú tại: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang đi nhặt phế liệu. Anh N rủ Th đi nhặt phế liệu cùng và được Th đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, Th và anh N đi nhặt phế liệu giấy vụn, sách vở bỏ ở khu vực thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Th và anh N tập trung phế liệu nhặt được mang về khu vực cây đa ở thôn V, xã V1 để phân loại. Tại đây, anh N và Th bàn bạc thống nhất để Thắng đi hỏi giá thu mua phế liệu để bán. Anh N cho Th mượn chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 196.40 để đi hỏi giá thu mua phế liệu, sau khi hỏi được giá Th quay lại đón anh N và chở phế liệu đi bán lấy tiền chia nhau. Th điều khiển xe mô tô của anh N đi hỏi giá thu mua phế liệu trên đường đi Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, sau khi hỏi xong giá thu mua phế liệu, Th không quay lại chỗ anh N mà điều khiển xe mô tô vừa mượn được của anh N đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Danh Th1, sinh năm 1969 ở tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán chiếc xe cho anh Th1. Khi bán xe Th nói với anh Th1 đây là xe của Th mua ở phường L, thành phố B, giấy tờ xe bị rơi mất. Anh Th1 tin tưởng nên mua chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán xe. Số tiền bán xe Th chi tiêu cá nhân hết. Không thấy Th lại trả xe, anh N đi tìm nhưng không tìm được.

Ngày 21/11/2021, anh Vũ Văn N thấy Dương Văn Th đang đi bộ ngoài đường nên đã đưa Th đến đến Công an xã V làm đơn trình báo vụ việc. Tại đây, Dương Văn Th làm đơn xin đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Cùng ngày 21/11/2021, Công an xã V bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Dương Văn Th cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V.

Ngày 23/11/2021, anh Nguyễn Danh Th1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 196.40.

Ngày 23/11/2021, anh Vũ Văn N giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 98B3- 196.40 mang tên Vũ Văn N.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, cho Dương Văn Th xác định vị trí anh N và Th đi nhặt phế liệu, cho mượn xe; vị trí cửa hàng sửa chữa xe mô tô mà Th bán xe máy. Kết quả bị cáo Th chỉ đúng vị trí khu vực thôn V1, xã V2, huyện V nơi anh N và Th nhặt phế liệu, cho mượn xe; chỉ đúng cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Danh Th1 ở tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện V nơi mà Th bán chiếc xe mô tô của anh N. Quá trình làm việc, anh Th1 và Th nhận ra nhau, xác định Th là người bán, còn anh Th1 là người mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 196.40.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 196.40 có trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Dương Văn Th đang ở tại phòng trọ số 16 của gia đình anh Hoàng Công Đ, sinh năm 1973 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình sống tại đây, Th thấy chị Vi Thị Nh, sinh năm 1988, trú tại thôn Ph, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đang ở phòng trọ số 14 cùng dãy với phòng trọ của Th có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen- xám, biển kiểm soát 98Y5- 1265. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nh. Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2021, Th quan sát thấy chị Nh đi làm, khu nhà trọ không có ai, Th dùng tay bẻ cong chốt cửa phòng của chị Nh và xoay ổ khóa Việt Tiệp màu đen để kéo được thanh chốt ra khỏi vị trí cố định trên tường. Th đi vào trong phòng, phát hiện thấy chiếc ba lô để ở chân giường ngủ, Th đi đến mở ba lô thấy bên trong có

01 chiếc ví da nữ màu xám bạc, Th mở ví lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô đút chìa khóa vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, Th đi ra khỏi phòng đóng cửa phòng lại như cũ. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/11/2021, Th quan sát thấy chị Nh để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-1265 ở giữa sân khu nhà trọ, quan sát xung quanh không có ai. Th lấy chiếc chìa khóa đã trộm cắp của chị Nh từ ngày 09/11/2021, đi ra cho vào ổ khóa điện mở khóa thấy đèn xe bật sáng, Th ngồi lên xe, điều khiển xe mô tô trộm cắp được tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th đi đến thôn Gi, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đinh Công X, sinh năm 1987; trú tại khu 5, xã Y, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, Th đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô trộm cắp của chị N và nói dối anh X đây là xe của mình, bị mất giấy tờ, cần bán để lấy tiền chi tiêu. Sau khi xem xét, anh X tin tưởng là xe của Th nên đồng ý mua chiếc xe với giá 2.000.000 đồng. Anh X yêu cầu Th ký vào giấy tờ mua bán chiếc xe mô tô, nhận số tiền 2.000.000 đồng của anh X và để lại 01 bản photo chứng minh nhân dân. Số tiền bán xe Th chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/11/2021, chị Vi Thị Nh làm đơn trình báo vụ việc đến Công an xã Q. Cùng ngày 11/11/2021, Dương Văn Th đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra cho Th xác định nơi bán chiếc xe mô tô của chị Nh. Kết quả bị cáo Thắng chỉ đúng địa điểm bán chiếc xe trên cho anh Đinh Công X.

Cùng ngày 11/11/2021, anh Đinh Công X giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen- xám, biển kiểm soát 98Y5- 1265 và 01 giấy bán xe bản gốc có chữ ký của người bán mang tên Dương Văn Th và 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Th.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh Th mở khóa và trộm cắp điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 1265 ra khỏi khu trọ của gia đình anh Hoàng Công Đ và Cơ quan điều tra in hình ảnh camera ra tờ giấy A4; cho Th xem lại, xác định người trộm cắp xe là Th và ký xác nhận.

Cơ quan điều tra cho Th thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo Th thực hiện thao tác bẻ cong chốt cửa, xoay ổ khóa Việt Tiệp màu đen để kéo, mở được cửa phòng, chỉ đúng vị trí chiếc ba lô màu đen ở cuối chân giường là nơi để chìa khóa xe mô tô; vị trí trộm cắp xe mô tô như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 12/11/2021, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi thuê trọ của Dương Văn Th tại phòng trọ số 16 do anh Hoàng Công Đ, sinh năm 1973 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ, kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cho anh Đinh Công X nhận dạng qua ảnh, kết quả anh Đinh Công X nhận đúng Dương Văn Th là ảnh số 3 là người bán chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đen xám biển kiểm soát 98Y5-1265 cho anh X với giá 2.000.000 đồng vào ngày 10/11/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đen- xám, biển kiểm soát 98Y5- 265 có giá trị 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Dương Văn Th về các tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày thêm: Bị cáo có mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh N từ sau khi mượn xe của anh N. Sau khi mượn được xe của anh N, bị cáo mang bán cho anh Th1 và bị cáo không quay lại chỗ anh N mà bỏ trốn. Đối với chiếc xe mô tô của chị Nh bị cáo có mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên lấy chìa khóa. Hôm sau thấy xe mô tô của chị Nh không có người trông coi nên bị cáo lấy mang bán cho anh X với giá 2.000.000 đồng.

Anh Vũ Văn N trình bày: Sau khi Th mượn xe mô tô, bị cáo không trả xe. Anh tìm nhiều nơi không thấy. Khoảng nửa tháng sau anh tìm thấy và đưa Th vào Công an xã V đầu thú và trình báo.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Th từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Th từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 22/11/2021, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến ngày 20/11/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Dương Văn Thắng phải hoàn trả cho anh Nguyễn Danh Th1 số tiền 3.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra và kết quả xác định hiện trường; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02/11/2021 và ngày 10/11/2021, Dương Văn Thắng thực hiện các hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 02/11/2021, tại thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Bắc Giang, anh N và Th cùng đi nhặt phế liệu để bán. Anh N cho Th mượn chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen-bạc, biển kiểm soát 98B3- 196.40 để đi hỏi giá thu mua phế liệu. Th điều khiển xe mô tô của anh N đi hỏi giá thu mua phế liệu. Trên đường đi Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, Th không quay lại chỗ anh N, mà điều khiển xe mô tô của anh N đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Danh Th bán với giá 3.000.000

đồng. Số tiền bán xe máy Th chi tiêu cá nhân hết, chiếc xe mô tô trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2021, tại khu nhà trọ của anh Hoàng Công Đ ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Th quan sát thấy chị Nh đi làm, khu nhà trọ không có ai. Th dùng tay bẻ cong chốt cửa phòng của chị Nh, xoay ổ khóa Việt Tiệp màu đen để kéo thanh chốt ra khỏi vị trí cố định trên tường, vào phòng lấy chìa khóa xe mô tô. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/11/2021, Th quan sát thấy chị Nh để xe mô tô ở sân của khu nhà trọ, không có người trông coi. Th dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- xám, biển kiểm soát 98Y5-1265, đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đình Công X bán được số tiền 2.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết, chiếc xe mô tô trị giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Vũ Văn N và chị Vi Thị Nh được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn có khu công nghiệp. Bị cáo phạm nhiều tội. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình hoàn trả tiền bán xe cho anh Đình Công X là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Xét về hình phạt bổ sung:* Xét thấy mức thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Đình Công X và anh Nguyễn Danh Th1 là những người nhận mua xe của bị cáo Th. Quá trình điều tra xác định khi mua xe anh X và anh Th1 không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý là có căn cứ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

[7.1] Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Anh Đinh Công X đã nhận lại tiền do bị cáo hoàn trả, nay anh X không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Danh Th1 Hội đồng xét xử thấy: Khi mua xe mô tô, Th không nói đó là tài sản do phạm tội mà có. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo hoàn trả cho anh Th1 3.000.000 đồng.

[8] *Về vật chứng*: Không có.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số và cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Tội trộm cắp tài sản;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 10 (mười) tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/11/2021, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/11/2021 đến ngày 20/11/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự*:

2.1. Bị hại và anh Đinh Công X nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và hoàn trả, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Nguyễn Danh Th1 3.000.000 đồng.

3. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản hoàn trả hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo;
- UBND xã Y.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

